# Quyển 49 (Kinh số 1294 - 1324)

*Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)*

QUYỂN 49  1441

QUYỂN 49

1294. MONG CÀU LÀ KHỔ1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:

Sức mạnh vui tự tại, Mọi mong cầu đều được,
Ai vượt trên vị kia, Mọi mong cầu thỏa mãn?

Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:

Sức mạnh vui tự tại, Không còn các mong cầu,
Nêu ai có mong câu, Là khổ chẳng phải vui,
Tâm mong cầu đã dứt, Vị kia thường an lạc.

Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn?
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.

***

1295. XE KHỞI TỪ NGHIỆP2

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1294. 0356Ồ18). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rO2. 010Ó.292. 0474c26) 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1295. 0356c04). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.293. 0475al2)

1442  KINH TẠP A-HÀM

Khi ấy, vị thiên tử này dùng kệ hỏi Phật:

Xe khởi từ chỗ nào? Ai có thê chuyên xe?
Xe chuyển đến nơi nào? Vì sao xe hoại diệt?

Bây giơ, The Ton noi kẹ đáp:
Xe khởi từ các nghiệp, Tâm thức chuyển dời xe,
Theo nhân mà chuyên đên, Nhân hoại thì xe mất.
Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Bấy giờ, thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.
***
1296. THẾ GIAN LUÔN CẢU CON3
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. J
Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.
Khi ấy, vị thiên tử này bạch Phật:
Bạch Thế Tôn! Con gái của Vua Câu-lũ-đà là Tu-ba-la-đề-sa hôm nay vừa sanh con.
Phật bảo thiên tử:
-Việc này không phải là tốt.
Thiên tử kia liền nói kệ:
Sanh con là niềm vui, Thế gian đều thích con,
Cha mẹ khi già yếu, Cần có con phụng dưỡng,
Vì sao Cù-đàm nói, Sanh con là không tốt?
Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:
9 7
Nên biết đời vô thường, Uân không, chăng phải con, Sanh con thường chịu khổ, Người ngu cho là vui, The nen Ta noi răng, Sanh con là chẳng tốt. Không tốt mà tưởng tốt, Chẳng đáng nhớ lại nhớ, Thật khổ tưởng là vui, Bị buông lung giày xéo.

3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1296. 035ÓCÍ8). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r62. 010Ó.294. 0475a24).

QUYỂN 49 1443

LÚC đó, thiên tử kia lại nói kệ:
Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,
Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.
Thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất.
***
1297. SỐ ĐẾM4
Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc.

Khi ấy, vi thiên tử này dùng kệ hỏi Phật:

Thế nào số đếm đuyc? Số nào không ẩn tàng?

Thế nào số trong số? Thế nào lời minh danh?

Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:

Phật pháp khó đo lường, Hai dòng5 không hiển hiện,

Nếu danh và sắc kia, Diệt sạch không dư tàn,

Đó gọi số đếm được, Số đó không ẩn tàng,

Đó là số trong số, Điều đó đáng minh danh.

Lúc d6, thiên tử kia lại nói kệ:

Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn,

Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian.

Thiên tử kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? lạy sát chân Phật rồi biến mất.

***

1298. GIỚI ĐỨC NẶNG HƠN ĐẤT6

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1297. 0357a09). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r02. 0100.295. 0475bl4)T Nguyên tác: Nhị lưu ().Biệt Tạp.(T.02. 0100.295. 0475Ồ20): Nhị lậu (),chỉ cho thuận lưu va nghịch lini, sanh tử va Niết-ban hoặc hữu lậu và vô lậu. 6 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1298. 0357a25). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.Ỏ2. 010Ó.296. 0475b27)

1444 KINH TẠP A-HÀM

Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Vật gì nặng hơn đất? Vật gì cao hơn trời? Vật gì nhanh hơn gió? Vật gì nhiều hơn cỏ? Bây giơ, The Ton noi kê đáp: Giới đức nặng hơn đất, Ngã mạn cao hơn trời, Ý nghĩ nhanh hơn gió, Vọng tưởng nhiều hơn cỏ. Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn5 Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1299. MƯỜI NGHIỆP LÀNH7 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có một thiên tử dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử này dùng kệ hỏi

Phật: Giữ giới, oai nghi nào? Được gì, tạo nghiệp gì? Người trí tu thế nào? Đe được sanh cõi trời? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Xa lìa nghiệp sát sanh, Giữ giới tự phòng hộ, Không khởi tâm giết hại, Sẽ được sanh cõi trời. Không lấy của không cho, Vui nhận của được cho, Dứt trừ tâm trộm cướp, Sẽ được sanh cõi trời. Không dan díu vợ người, Xa lìa việc tà dâm, An phận với vợ mình, Sẽ được sanh cõi trời. Dù vì mình hoặc người, Vì của hay giỡn chơi, Cũng không nói hư dối, Sẽ được sanh cõi trời. Dứt trừ nói hai chiều, Không ly gián bạn người, Thường giảng hòa đôi bên, Sẽ được sanh cõi trời.

7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1299. 0357b 10). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.Ỏ2. o 100.0475c l Ò).

QUYỀN 49 1445

Xa lìa lời thô ác, Ái ngữ, không hại người, Thường nói lời thuần thiện, Sẽ được sanh cõi trời. Không nói lời luống suông, Vô nghĩa, không lợi ích, Thường nói đúng Chánh pháp, Sẽ được sanh cõi trời. Nơi xóm làng, đồng trống, Không khởi ý niệm tham, Chiêm của người vê mình, Sẽ được sanh cõi trời. Luôn khởi lòng từ bi, Không sát hại chúng sanh, Tâm không còn oán kết, Sẽ được sanh cõi trời. Nghiệp khổ và quả báo, Cả hai đều nên tin, Chánh kiến mà thọ trì, Sẽ được sanh cõi trời. Những pháp lành như thế, Là mười loại nghiệp lành, Đều giữ gìn kiên cố, Sẽ được sanh cõi trời. Lúc đó, thiên tử kia lại nói kệ: Từ lâu vốn biết Phật, Đã được Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi không còn, Dứt ân ái thế gian. Thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1300. THÂN MẠNG8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ* Bấy giờ, trời gần về sáng, Thích-đề-hoàn-nhân đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân Thích-đê-hoàn-nhân tỏa chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, Thích-đê-hoàn-nhân dùng kệ hỏi Phật: Pháp gì mạng không biết? Pháp gì mạng không hay? Pháp gì xiêng xích mạng? Pháp gì trói buộc mạng? Á • A r-pl Ấ r-p /\ r • | J- r

Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp:
sắc pháp, mạng không biết, Các hành mạng không hay,
Thân luôn xiềng xích mạng, Ái trói buộc mạng này.
Thích-đề-hoàn-nhân lại nói kệ:
r 9
Chư Phật đã từng nói, Săc chăng phải là mạng, Tại sao lại hình thành, Trong thai bào tăm tối? Sao biết cục thịt sống? Làm sao biết mạng thân? r _ r ____ Bây giờ5 Thê Tôn noi kê đáp: 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T7.02. 0099.1300. 0357cl5). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010Ó.298. 0476b05); S. 10.1 - L 206.

1446 KINH TẠPA-HÀM

Đầu tiên ca-la-la59 Ca-la-la sanh bào,10 Từ bào sanh cục thịt,1112 Cục thịt sanh dày cứng, 12 Thịt dày sanh tứ chi, Lông, tóc, móng các thứ. Sắc cùng với các căn, Dần tạo thành thân thể, Nhờ mẹ ăn uống vào, Nuôi lớn bào thai kia. Sau khi Thích-đề-hoàn-nhân nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, lạy sát chân Phật rồi biến mất. *** 1301. THIÊN TỬ TRƯỜNG THẮNG13 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ

tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, trời gàn về sáng, có thiên tử Trường Thắng dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Trường Thắng dùng kệ hỏi Phật: Khéo học lời vi diệu, Thân cận các Sa-môn? Một mình không bạn lữ, Tịch tĩnh chánh tư duy. Bay giơ, The Ton noi kê đáp: Khéo học lời vi diệu, Thân cận các Sa-môn? Một mình không bạn lữ, Giữ tịch lặng các căn. Sau khi thiên tử Trường Thắng nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

1302. THIÊN TỬ THI-TỲ14

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước

Xá-vệ. J

9 Ca-la-la ,kalală cũng gọi là "yếtla-laiỊì".Nhiếp đại thừa luận thích T.31. 1597.3. 0332a02 giải thích: Thức duyên sắc gọi là yết-la-lam .Khối sinh the này được hình thành vào khoảng tuần đẩu tiên cua thai kỳ. 10 Nguyên tác: Bào abbudă, thai bào khoảng tuần thứ hai. 11 Nguyên tác: Nhục đoàn ,pesí, một khối thịt mềm. 12 Nguyên tác: Kiên hậu ,ghana, một khối thịt cứng đông đặc. 13 Tựa đề đặt theo nội dung kiM Tạp.7.02. 0099.1301. 0358a07. Tham chiếu: Biệt Tạp. 7.02. 0100300. 0476c08. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.1302. 0358al9. Tham chiếu: Biệt Tạp. r.02. 0100301. 0476C18;S. 2.21 - L 156.

QUYỂN 49 1447

Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Thi-tỳ15 dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Thi-tỳ dùng kệ hỏi Phật: Nên ở chung với ai? Cộng sự với người nào? Những pháp gì nên biết? Đe xấu thành tót hơn? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: ở cùng người thiện lương, Cộng sự người hiền lành, Học pháp bậc chân chánh, Chuyển xấu thành tốt hơn. Bấy giờ, thiên tử Thi-tỳ nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1303. THIÊN TỬ NGUYỆT Tự TẠI16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có thiên tử Nguyệt Tự Tại17 dung sác tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy vi thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Họ sẽ đạt cứu cánh, Như muỗi nương theo cỏ,18 Nêu giữ được chánh niệm, Nhất tâm, khéo chánh định. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Họ sẽ đến bờ kia, Như cá phá rách lưới, An trú trong thiền định, Tâm thường được hỷ lạc. Bấy giờ, thiên tử Nguyệt Tự Tại kia nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ9 liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

15 Thi-tỳ thiên tử ( Siva devaputtā). 16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1303. 0358ỒỒ2). Tham chiếu: Biêt 7. (T.02. 0100302. 0476c28); 5.2.11 -1.51. 17 Nguyệt Tự Tại thiên tử ( Candimasa devaputtā). 18 Như văn y tùng thảo

().Tham chiếu: s. 2.11 - L 51: Kacche vāmakase rnagā (Như thú, vùng không muôi), HT. Thích Minh Châu dịch. ở đây, kaccha có nghĩa là khu rừng, đầm lây và cũng có nghĩa là cỏ dài Makasa nghĩa là con muồi. Magaỉằ, cọn nai, con linh dương. Ty-kheo Sty āto dịch từ nguyên tác Pali: Như con nai ở trong đầm không có muỗi (Like deer ỉn a mosquĩo-free marsh). Đại ỷr cú ngữ này trong bản kinh Tương ưng bộ chỉ cho sự tự do, còn ở bản Hán mang ý nghĩa như là sự tất định.

1448 KINH TẠPA-HÀM

1304. THIÊN TỬTỲ-SẤU-NỮU 19 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Tỳ-sấu-nữu20 dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Cúng dường đức Như Lai, Hoan hỷ thường tăng trưởng, An vui trong Pháp, Luật, Tu học không buông lung. _ r TX Ạ • y _ _ . _ ___ _____ r A FTP r • 1 Bay giơ, The Ton noi kê đáp: Khéo nói pháp như vậy, Phòng hộ không buông lung, Do tâm không buông lung, Không bị ma trói buộc. Bấy giờ, thiên tử Tỳ-sấu-nữu nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

1305. THIÊN TỬ BAN-XÀ-LA-KIỆN21 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Ban-xà-la-kiện22 dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, vị thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Dù ở nơi ôn náo, Bậc Đại trí giác ngộ, Tỉnh thức trong thiền định, Sức tư duy Mâu-ni. Bay giơ, The Ton noi kẹ đáp: Biết rõ pháp ồn náo, Chánh giác được Niết-bàn, Nếu giữ được chánh niệm, Nhất tâm khéo chánh định. Bây giờ, thiên tử Ban-xà-la-kiện nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

19Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1304. 0358ỒỈ4). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.303. 0477al0); s. 2.12 - L 52. 20 Tỳ-sấu-nữu (,Vendu) tức thần Visnu của Ấn Độ giáo. 21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1305. 0358b26). Tham chiếu: Biệt Tạp. (roi 0100304. 0477a20); s. 2.7 - L 48. 22 Ban-xà-la-kiện (,Pañcālacanda).

QUYỂN 49 1449

1306. THIÊN TỬ TU-THÂM23 Tôi nghe như vầy: Một thòi, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. cùng với năm trăm quyến Bấy giờ, trời gàn về sáng, có thiên tử Tu-thâm2425 thuộc, dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao Tôn giả A-nan: A-ĩian, đối với những pháp Tôn giả Xá-lợi-phất đã khéo thuyết giảng thì tâm của thầy có hỷ lạc không? A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con rất hỷ lạc. Những người nào không ngu muội, không si mê9 có trí tuệ, nghe Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết pháp mà sao tâm lại không hỷ lạc?

Vì sao như vậy? Vì Tôn giả Xá-lợi-phất là bậc trì giới, đa văn, ít muôn biêt đủ9 tinh cân viên ly, chánh niệm vững chãi, có trí chánh định, có trí nhanh nhẹn, có trí nhạy bén, có trí xuất ly, có trí quyết đinh, có trí tuệ lớn, có trí tuệ rộng, có trí tuệ sâu, có trí tuệ không ai sánh bằng, thành tựu trí báu, hay khéo giáo hóa, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hy,25 cũng thường tán thán mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ, luôn vì bốn chúng thuyết pháp không biết mỏi mệt. Phật bảo A-nan:  Đủng thế, đúng the! Như những gì thầy đã nói5 A-nan! Những người nào không ngu muội, không si mê? có trí tuệ, nghe Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết pháp mà sao lại không hoan hỷ? Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là vị trì giới, đa văn, ít muốn biết đủ5 tinh cần chánh niệm, có trí chánh thọ, có trí siêu việt, có trí nhanh nhẹn, có trí bén nhạy, có trí xuât ly, có trí quyêt định, có trí tuệ lớn, có trí tuệ rộng, có trí tuệ sâu9 có trí tuệ không ai sánh bằng, thành tựu trí báu, hay khéo giáo hóa, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ, cũng thường tán thán mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ, luôn vì bon chúng thuyết pháp không biết mỏi mệt. Khi Thế Tôn hướng về Tôn giả A-nan khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết pháp như vậy như vậy... thì thiên tử Tu-thâm cùng quyến thuộc trong tâm hoan hỷ, ánh sáng trên thân càng thêm sáng chói, thanh tinh như vậy như vậy.

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1306. 0358c09). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100305. 0477Ồ04); s. 2.29 -1. 63. 24 Tu-thâm thiên tử (Susīmo devaputtā). 25 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tĩ. 105; Tạp.(7L02. 0099?92. 0023c18).

1450  KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, thiên tử Tu-thâm trong tâm hoan hỷ, từ thân phát ra ánh sáng thanh tịnh chiếu sáng, liền nói kệ: Xá-lợi-phất đa văn, Trí sáng, tuệ bình dẳng, Trì giới, khéo điều phục, Được Niết-bàn vô sanh, Thọ trì thân tối hậu? Hàng phục các ma quân. Bấy giờ, thiên tử Tu-thâm cùng quyến thuộc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. ***

1307. THIÊN TỬ XÍCH MÃ26 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Xích Mã27 cùng với năm trăm quyến thuộc, dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cổ Độc. Bấy giờ, thiên tử Xích Mã bạch Phật:  Bạch Thế Tôn! Có người nào có thể đi đến chỗ tận cùng của thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết chăng? Phật nói với Xích Mã: -Không có người nào có thể đi đến chỗ tận cùng của thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết được! Thiên tử Xích Mã bạch Phật:  Kỳ diệu thay! Thế Tôn khéo nói nghĩa này! Đúng như những gì Thế Tôn đã nói: "Không có người nào có thể đi đến chỗ tận cùng của thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết duợrc." Vì sao như vậy? Bạch Thế Tôn! Con nhớ lại kiếp trước, khi con từng làm Tiên nhân ngoại đạo tên là Xích Mã, tu chứng thần thông, lìa các ái dục. Lúc đó9 con suy nghĩ: "Ta có thần túc nhanh chóng như vậy, giông như người lực sĩ dùng mũi tên nhọn trong khoảnh khác ban xuyên qua bóng cây đa-la; lại có thể leo lên đỉnh núi

Tu-di này đến núi Tu-di kia, chân bước từ biển Đông đến biển Tây.^ Lúc ấy con tự nghĩ: "Ta đạt được thần lực nhanh chóng như vậy, nay ta có thể đi đến chỗ tận cùng của thế giới được chng?" Nghĩ vậy rồi con liền khởi hành, chỉ trừ khi ăn, nghỉ, đại tiểu tiện, giảm bớt ngủ nghỉ, con đi mãi đến một trăm năm, cho tới khi lâm chung

2vra đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1307. 0359al0). Tham chiếu: Biệt Hp. (02. 0100.306. 0477024); Tăng.(7.02. 0125.43.1. 0756a07); s. 2.26 . L 61.^4. 4.45 - II. 47; A. 4.46 - II. 49. 27 Xích Ma (Rohitassa).

QUYÊN 49 1451

mà rốt cuộc không thể đi đến chỗ tột cùng của thế giới, đến nơi không sanh, không già, không chết. Phật bảo Xích Mã: Nay Ta chỉ đem cái thân một tầm để nói về thế giới, về sự tập khởi của thế giới, về sự diệt tận của thế giới, về con đường đưa đến sự diệt tận của thế giới. Này thiên tò Xích Mã! Thế giới là gì? Đó là năm thủ uẩn. Là năm loại nào? Chính là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Đó gọi là thế giới. Thế nào là sự tập khởi của sắc? Chính là khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham rồi đắm trước nơi này, nơi kia, đó là sự tập khởi của thế giới. Thế nào là sự diệt tận thế giới? Nghĩa là khát ái dẫn đến sự hiện hữu ở tương lai, đi cùng với hỷ và tham roi đăm trước nơi này, nơi kia đã được trừ sạch hoàn toàn, đã xả ly, đã nhổ bỏ, đã diệt sạch, ly dục, tịch diệt, vắng lặng, ngimg nghỉ, đó là sự diệt tận thế giới. Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận thế giới? Là Thánh đạo tám chi, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tân, chánh niệm và chánh định, đó là con đường đưa đên sự diệt tận thê giới. Này Xích Mã! Đây là khổ của thế giới nên biết, đây là khổ của thế giới nên đoạn. Đây là sự tập khởi của thế giới nên biết, đây là sự tập khởi của the giới nên đoạn. Đây là sự diệt tận của thế giới nên biết, đây là sự diệt tận của thế giới nên chứng. Đây là con đường đưa đên sự diệt tận thê giới nên biêt, đây là con đường đưa đến sự diệt tận thế giới nên tu. Này Xích Mã, nếu Tỳ-kheo nào đối với khổ của thế giới đã biết, đã đoạn; đối với sự tập khởi của thế giới đã biết, đã đoạn; đối với sự diệt tận của thế giới đã biết, đã chứng; đối với con đường đưa đến sự diệt tận của thế giới đã biết, đã tu thì này Xích Mã, đó gọi là đạt đến chỗ tận cùng của thế giới, vượt qua khỏi biển ái của the gian. Bấy giờ, Thế Tôn dùng kệ để nói lại nghĩa này: Chưa có ai đi xa, Đen tận cùng thế giới, Chưa tận cùng thế giới, Trọn không dứt hết khổ. Vì thế bậc Mâu-ni, Biết tận cùng thế giới, Khéo rõ biên thế giới, Các Phạm hạnh đã lập. Người liễu ngộ bình đẳng, Tận cùng thế giới kia, Gọi là hạnh Hiền thánh, Vượt qua bờ thế gian. Bấy giờ, thiên tử Xích Mã nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, liền đảnh lễ sát chân Ngài rồi biến mất. ***

1452 KINH TẠP A-HÀM

1308. CÁC THIÊN THẦN NGOẠI ĐẠO28 Một thời, đức Phật ngụ bên sườn núi Tỳ-phú-la5 thuộc thành Vương Xá. Có sáu thiên tử trước kia vôn là tu sĩ ngoại đạo. Vị thứ nhát tên là A-tỳ- phù,29 thứ hai là Tăng Thượng A-tỳ-phù?30 thứ ba là Năng-cầu,3132 thứ tư là Tỳ- lambà,32 thứ năm là A-câu-tra3334 và thứ sáu là Ca-lam cùng đi đến chỗ Phật. Thiên tử A-tỳ-phù nói kệ: Tỳ-kheo tâm chuyên nhất, Thường tu hạnh yểm ly, Đầu đêm

và cuối đêm, Tư duy khéo nhiếp phục, Thấy, nghe những lời kia, Không rơi vào địa ngục. Thiên tử Tăng Thượng A-tỳ-phù lại nói kệ: Nhàm chán chỗ tối tăm, Tâm thường tự nhiếp hộ, Thường xa lìa thế gian, Pháp ngôn ngữ tranh luận. Theo Đại sư Như Lai, Lãnh thọ pháp Sa-môn9 Khéo nhiếp hộ thế gian, Không gây tạo điều ác. Thiên tử Năng-cầu lại nói kệ: Dù đánh, chém, sát hại, Hay cúng dường Ca-diếp9 Không thấy đó là tội5 Cũng không thấy là phước Thiên tử Tỳ-lam-bà lại nói kệ: Ta nói Ni-kiền kia, Ngoại đạo Nhã-đề tử/4 Xuất gia tu học đạo, Thường thực hành khổ hạnh. Đối đồ chúng đại sư, Xa lìa lời nói dối, Ta nói người như vậy, Không xa bậc La-hán. Bay giờ, The Ton noi kẹ đáp: Con dã can gây ôm, Thường đi cùng sư tử, Trọn vẫn nhỏ, yếu gày, Không thể thành sư tử. Chúng đại sư Ni-kiền? Hư vọng tự xưng tán, Là ác tâm, nói dối, Cách xa bậc La-hán. Bây giờ, Thiên ma Ba-tuân dựa vào thiên tử A-câu-tra nói kệ: Tinh cần trừ ngu tối, Thường giữ gìn viễn ly, Đăm nhiêm săc vi diệu, Yêu thích cõi Phạm thiên, Ta giáo hóa chúng này, Khiến được sanh Phạm thiên.

28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.1308. 0359b22. Tham chiếu: Biệt Tạp. r.02. 0100307.0 477c24; s. 2.30 - L 65. 29 A-tỳ-phù ,Asamā. 30 Tăng Thượng A-tỳ-phù Sahali. 31 Năng-cầu ,Nīka. 32 Tỳ-lam-bà Vetamban, Vegabbarī. 33 A-câu-tra ,Ākotaka. 34 Ni-kiền Nhã-đề tử Nigantha Nātaputta: Giáo chủ của Kỳ-na giáo, một trong lục sư ngoại đạo của Ấn Độ.

QUYỂN 49  1453

Khi ấy, Thế Tôn suy nghĩ: "Thiên tử A-câu-tra đã nói bài kệ này là do nhờ sức Thiên ma Ba-tuần chứ không phải tự tâm thiên tử A-câu-tra nói: Tinh cần trừ ngu tối, Thường giữ gìn viễn ly, Đắm nhiễm sắc vi diệu, Yêu thích cõi Phạm thiên, Ta giáo hóa chúng này, Khiến được sanh Phạm thiên." Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Phàm những gì có sắc, ở đây hoặc nơi kia, Hay ở trong hư không, Ánh sáng chiếu khác nhau. Nên biết tất cả chúng, Đều bi ma trói buộc, Như thả câu gắn mồi, Câu cá đang bơi lượn. Khi ấy, các thiên tử kia đều nghĩ rằng: "Hôm nay thiên tử A-câu-tra nói kệ mà Sa-môn Cù-đàm nói đó là Ma nói. Vì sao Sa-môn Cù-đàm nói như vāy??, Bấy giờ, Thế Tôn biết những ý nghĩ trong tâm các thiên tử nên bảo rằng:  Nay thiên tửA-câu-tra nói kệ, nhưng chăng phải tự tâm thiên tử ây nói mà là do sức của Ma Ba-tuần dựa vào nên mới nói như vầy: Tinh cần trừ ngu tối, Thường giữ gìn viễn ly, Đắm nhiễm sắc vi diệu, Yêu thích cõi Phạm thiên, Ta giáo hóa chúng này, Khiến được sanh Phạm thiên. The nen Ta noi kẹ: Phàm những gì có sắc, ở đây hoặc nơi kia, Hay ở trong hư không, Anh sáng chiếu khác nhau. Nên biết tất cả chúng, Đều bị ma trói buộc, Như thả câu gắn mồi, Câu cá đang bơi lượn. Khi ấy các thiên tử lại suy nghĩ: "Kỳ lạ thay! Sa-môn Cù-đàm có thần lực, oai đức lớn mới thây được Thiên ma Ba-tuân, còn chúng ta thì không thê thây. Chúng ta mỗi người hãy làm kệ tán thán Sa-môn Cíi-dàm." Các vị thiên tử suy nghĩ rồi liền nói kệ: Nên đoạn trừ tất cả, Tưởng tham ái, hữu thân, Khiến người khéo hộ trì, Trừ tất cả vọng ngữ. Nếu muốn đoạn dục ái? Nên cúng dường Đại sư, Đoạn dứt ba hữu ái,35 Phá trừ lời vọng hu, Đã đoạn được kiên tham, Nên cúng dường Đại sư. Ngọn núi Tỳ-phú-la9 Bậc nhất thành Vương Xá, Tuyết Sơn hơn các núi, Kim Si vua loài chim. Tám phương và trên, dưới, Tất

cả cõi chúng sanh, ở trong hàng trời, người, Đẳng Chánh Giác tối thượng.

35 Tam hữu ai gồm dục ái ,sắc ái và vô sắc ái .

1454 KINH TẠPA-HÀM

Sau khi các thiên tử nói kệ khen nệợi Phật và nghe lời Phật dạy rồi, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài roi biến mat. *** 1309. THIÊN TỬ MA-GIÀ36 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Ma-già dung sắc tuyệt đẹp đi đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi sang một bên. Anh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ5 thiên tử Ma-già dùng kệ hỏi Phật: 9

Đoạn trừ những pháp nào, Mà ngủ được an ôn? Đoạn trừ những pháp nào, Mà tâm được hỷ lạc? Đoạn trừ những pháp nào, Được Cù-đàm khen ngợi? Bây giơ, The Ton noi kê đáp: Đoạn trừ lòng sân hận, Nên ngủ được an lành, Trừ sân hận, hung ác, Khiến người được hỷ lạc. Sân hận là gốc độc, Ta khen người dứt được, Sân hận đã đoạn rồi, Đêm dài không lo lắng. Bấy giờ, thiên tử Ma-già nghe lời Phật dạy. hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chS Ngai roi biên mất *

*** 1310. THIÊN TỬ DI-KỲ-CA37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bây giờ, trời gân vê sáng, có thiên tử Di-kỳ-ca dung sác tuyệt đẹp đi đên chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật: Có mây loại ánh sáng, Luôn chiêu sáng thê gian? Cúi xin Thế Tôn nói, Ánh sáng nào sáng hơn?

36 Tựa đề đặt theo nội dung lảnh. Tạp.(T.02. 0099.1309. 0360ỒỒ3). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099^116.0295024); Tạp.(7.02. 0099.1158. 0308020); Biệt Tạp.(r.02. 010045. 0388c27); BiệtTạp.(T.02. 0100.81. 0401C20); Biệt Top. SOB(r.02. 0100.308. 0478c06); Pháp củ kỉnh (r04. 0210.2. 0568a02); Xuất diếu kinh (r04. 0212.20. 0713b05); Pháp tập yêu tụng kinh (T04. 0213.02. 0787aỒ8);s. 1.71-L 41;s. 2.3 - L 47;5.7.1- L 160;s. 11.21- L 237. 37_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1310. 0360bl7). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.309. 0478c 16); s. 1.26 -L 15; s. 2.4 -1. 47.

QUYỂN 49 1455

T-V Á • y FT11 Á r-p/X r • Bay giơ, The Ton noi kệ đáp: Có ba loại ánh sáng, Luôn chiếu rọi thế gian, Mặt trời chiếu ban ngày, Ánh trăng tỏa ban đêm, Ánh đèn chiếu ngày đêm, Chiếu soi mọi cảnh tượng. Trên, dưới và các phương, Chúng sanh nhờ soi sáng, Trong ánh sáng trời, người, Ánh sáng Phật hơn hết. Đức Phật nói kinh này xong, thiên tử Di-ky-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, liền cúi lạy sát chân Ngài rồi biến mất. *** 1311. THIÊN TỬĐÀ-MA-NI38 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rưng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. dung sắc tuyệt đẹp, đi đến Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Đà-ma-ni3940 chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Đà-ma-ni nói kệ: Phận sự Bà-la-môn? Siêng tu tập? chẳng lười/0 Đoạn

trừ mọi ái dục, Không cầu thọ thân sau. Khi ấy, Thế Tôn nói kệ đáp: Bà-la-môn vô sự, Việc cần làm đã làm, Chừng nào chưa sang bờ, Ngày đêm thường cô găng. Đã qua đứng bờ kia, Đen bờ, gắng chi nữa? Đây là Bà-la-môn, Siêng thiên, trừ sạch lậu. Lửa ưu não cháy bùng, Thảy đều được dập tắt, Tức đã đến bờ kia, Niết-bàn vô sở cầu. Khi ấy, thiên tử Đà-ma-ni nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. ***

38 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1311. 0360c03). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100310. 0478C29); s. 2.5 - L 47. 39 Đà-ma-ni (,Dāmani). 40 Nguyên tác: Học đoạn mạc bì quyện ().Đoạn ()ở đây chỉ cho sự tinh cần, nỗ lực, siêng năng (padhānă). Cú ngữ này được dịch từ s. 2.5 - L 47: Padhānāni akilāsunā (tinh tân, không mệt mỏi).



1312. THIÊN TỬ ĐA-LA-KIỀN-ĐÀ41 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có thiên tử Đa-la-kiên-đà dung sác tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Đa-la-kiền-đà dùng kệ hỏi Phật: Đoạn, xả bao nhiêu pháp, Tu bao nhiêu pháp nữa, Vượt qua bao trói buộc,42 Là Tỳ-kheo vượt dòng? The Ton noi kê đáp: Đoạn năm, xả năm pháp,43 Tu thêm năm pháp44 nữa, Vượt năm thứ trói buộc,45 Gọi Tỳ-kheo vượt dòng. Bấy giờ, thiên tử Đa-la-kiền-đà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. ***

1313. THIÊN TỬ CA-MA (l)46 r , A . Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. J Bây giờ, trời gân vê sáng, có thiên tử Ca-ma dung sác tuyệt đẹp, đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Ca-ma thưa với Phật: -Rất khó, bạch Thế Tôn! Rất khó, bạch Thiện Thệ!47

41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap.(T.02. 0099.1312. 0360c19). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.1002. 0262C12); Biệt Tạp.(r.02. 0100.140. 0427cll); Biết Tạp.(T.02. 0100.311. 0479al6);S. 1.5-I.3. 42 Nguyên tác: Tích tụ ().Tứ A-hàm mộ sao giải (T.25. 1505.2. 0010c24) giải thích: Am (che đậy), tích tụ và trói buộc cùng một nghĩa ().Kinh s. 1.5 - L 5: Kati sañgātigo (vượt qua bao trói buộc), HT. Thích Minh Châu dịch. 43 Nguyen tác: Đoạn ngũ xả ư ngũ ().Đoạn trừ 5 hạ phần kiết sử và xả bỏ 5 thượng phần kiếtsừ. Xem chú thích 30, kinh số 1002, quyền 36, tr1099; Tạp.(T.02. 0099.1002. 0262c 12). 44 Nguyên tác: Ngũ pháp ()chỉ cho ngũ căn (l)gồm tín, tấn, niệm, định, tuệ. Xem chú thích 30, kinh số 1002, quyển 36, tr. 1099; Tạp. B (T.02. 0099.1002. 0262cl2). 45 Nguyên tác: Siêu ngũ chủng tích tụ ().Thoát khỏi 5 sự ưội buộc, tức trói buộc do tham, trói Bc do sân, trói buộc do si? trói buộc do mạn, trói buộc do kiến chấp, đo gọi là vượt qua 5 sự trói buộc. Xem chú thích 30 kinh so 1002, quyển 36, tr. 1099; Tạp.(T.02. 0099.1002. 0262cl2). 46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1313. 0361a01). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100312. 0479a28);

s. 2.6  L 48. 47 Tham chiếu: Biệt Tạp. B (T,02,0100.312. 0479ỒỒ02): Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là rất khó làm, khó thực hiện? (ÍẾ?).

QUYỂN 49  1457

The Ton noi kệ đáp:
Tu học thật rất khó, Đầy đủ giới và định,
Rời nhà, sống viễn ly, Nhàn cư, vui tịch tĩnh.
Thiên tử Ca-ma lại thưa Phật:
- Bạch Thế Tôn! Thật khó được tĩnh lặng!
Khi ây? The Ton noi kẹ đáp:
Được điều khó học được, Đầy đủ giới và đinh,
Ngày đêm thường tinh chuyên, Lòng an vui tu tập.
Thiên tử Ca-ma bạch Phật:
-Bạch Thế Tôn! Tâm thật khó định tĩnh!
The Ton noi kê đáp:
r
Thật khó trụ định tĩnh, Các căn, tâm quyêt định, Cắt đứt lưới tử ma, Bậc Thánh tùy ý tiến. Thiên tử Ca-ma lại thưa với Phật: -Bạch Thế Tôn! Đường hiểm thật khó đi! The Ton noi kẹ đáp: Đường hiểm thật khó đi, Mong an lành tiến bước, Kẻ phàm ngã đường này, Bâu, chân đêu chông ngược, Hiền thánh đi đường chánh, Đường hiểm vẫn an bình. Đức Phật nói kinh này xong, thiên tử Ca-ma nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. *** 1314. THIÊN TỬ CA-MA (2)48 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Ca-ma dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Ca-ma dùng kệ hỏi Phật: Tham, sân do nhân gì, Không an, sởn gai ốc? Sợ hãi từ đâu sanh? Ý tưởng từ đâu khởi? Giống như đứa trẻ thơ, Dựa dẫm vào nhũ mẫu?

48 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tap.(T.02. 0099.1314. 0361a23). Tham chiếu: Tạp.(b.02. 0099.1324. 0363b29); Biệt Tạp.(T.02. 0100.313. 0479ỒỒ18); Biết Tạp.(rối 0100.323. 0481 cl 50); S. 10.3 -1. 207; Sn. 2.5 - 48.

1458  KINH TẠP A-HÀM

rrnf Á TIA 7 • i  JL ỉ The Ton noi kẹ đáp: Ái từ thân sanh trưởng, Như cây Ni-câu-luật, Bủa giăng khắp nơi nơi, Như rừng cây rậm rạp. Người biết nhân kia rồi, Tỉnh ngộ, được giác ngộ, Qua khỏi biển sanh tử, Không còn thọ thân sau. Bấy giờ, thiên tử Ca-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất. *** 1315. THIÊN TỬ CHIÊN-ĐÀN (l)49 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Chiên-đàn dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Khi ấy,

thiên tử Chiên-đàn dùng kệ hỏi Phật: Nghe Cù-đàm đại trí, Thây biêt không chướng ngại, Học gì, trụ chỗ nào, Không gặp ác đời sau? The Ton noi kê đáp: Giữ gìn thân, miệng, ý, Không tạo ba pháp ác, Sống tại nhà của mình, Tụ họp nhiều thân quen. Tín tâm, thí tài, pháp, Dùng pháp lập tất cả, Trụ kia, học pháp kia, Thì không sợ đời khác. Đức Phật nói kinh này xong, thiên tử Chiên-đàn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất. *** 1316. THIÊN TỬ CHIÊN-ĐÀN (2)50 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, trời gân vê sáng, có thiên tử Chiên-đàn dung sác tuyệt đẹp, đi đên chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.13Í5. 036lb09). Tham chiếu: Biệt Tạp. (roi OlOO314. 0479C03); s. l.75 - L 42. 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Thơ.(T.02. 0099.13l6. 036lb23). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1269. 0348C09); Biệt Tạp.(T.02. 0100.178. 0438ỒO8); Biết Tạp.B (T.02. 0100?315. 0479C17); S. 2.15-1. 53.

QUYẾN 49 1459

Khi ấy, thiên tử kia dùng kệ hỏi Phật:
Ai vượt qua các dòng, Ngày đêm siêng không nhác?
Không dính mắc, vô trụ, Làm sao không chìm đắm?
The Ton noi kê đáp:
Đầy đủ tất cả giới, Trí tuệ và chánh định,
Tư duy luôn chánh niệm, Vượt được dòng khó vượt.
Không nhiễm dục tưởng này, Vượt qua sắc ái kia,
Tham, hỷ đều đã sạch, Không vào chỗ khó lường.
Bấy giờ5 thiên tử Chiên-đàn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất.
***
1317. THIÊN TỬ CA-DIÉP (l)51
Tôi nghe như vây:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Ca-diếp dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.
Khi ấy, thiên tử Ca-diếp thưa với Phật:
- Bạch Thế Tôn! Nay con sẽ nói về Tỳ-kheo và công đức của Tỳ-kheo.
Đức Phật bảo:
Thiên tử cứ nói!
Khi ấy, thiên tử Ca-diếp bèn nói kệ:
Tỳ-kheo tu chánh niệm, Khéo giải thoát tâm mình,
Ngày đêm thường siêng cầu, Mong có nhiêu công đức.

Liêu tri nơi thê gian, Diệt trừ tất cả hữu,
Tỳ-kheo không lo phiền, Tâm không còn nhiễm trước.
-Bạch Thế Tôn! Đó gọi là Tỳ-kheo. Đó gọi là công đức của Tỳ-kheo.
Đức Phật đáp:
Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói!
Thiên tử Ca-diếp nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ bèn đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất.
***

51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1317. 0361b07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100316. 0480a01); s. 2.1 - L 46.



1318. THIÊN TỬ CA-DIẾP (2)52
Tôi nghe như vậy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.
Bấy giờ, trời gần về sáng, có thiên tử Ca-diếp dung sắc tuyệt đẹp, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Ánh sáng trên thân thiên tử chiếu sáng khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Khi ấy, thiên tử Ca-diếp thưa với Phật: -Bạch Thế Tôn! Con sẽ nói về Tỳ-kheo và những điều Tỳ-kheo nói. Đức Phật bảo: Thiên tử cứ nói! Thiên tử Ca-diếp liền nói kệ: Tỳ-kheo giữ chánh niệm, Khéo giải thoát tâm minh, Ngày đêm thường siêng cầu, Mau chóng lìa trần cấu. Biết rõ ràng thế gian, Nơi trần, lìa trần cấu, Tỳ-kheo không lo sầu, Tâm không còn nhiễm trước. Bạch Thế Tôn! Đây gọi là Tỳ-kheo và những điều Tỳ-kheo nói.

Đức Phật đáp:
Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói.
Lúc ấy, thiên tử Ca-diếp nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất.
***

1319. DẠ-XOA KHUẤT-MA53 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với năm trăm Tỳ-kheo du hành trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đà. Chiều tối, Ngài dừng chân nơi trụ xứ của quỷ dạ-xoa Khuất-ma. Khi ấy, quỷ dạ-xoa Khuất-ma đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa với Phật rằng: - Bạch Thế Tôn! Nay xin thỉnh Thế Tôn và đại chúng ngủ qua đêm tại đây. _ The Ton im lặng nhận lời. Bấy giờ, quỷ dạ-xoa Khuất-ma biết Phật đã im lặng nhận lời rồi, liền biến hóa ra năm trăm lầu gác, phòng xá có đầy đủ giường nằm, nệm lót, nệm ngồi,

52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1318. 0361c20). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100317. 0480al2);S.2.2-L46. 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1319. 0362a05). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100318. 048ỒỒ01); s. 10.4- I. 208.

mền, mùng, gối, mỗi thứ năm trăm cái, rồi lại biến hóa ra năm trăm ngọn đèn không có khói, những thứ ây thảy đêu do biên hóa mà thành. Sau khi biên hóa xong, quỷ dạ-xoa đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật, thỉnh Ngài vào phòng nghỉ và mời các Tỳ-kheo lần lượt nhận phòng cùng các vật dụng. Sau khi công việc đã hoàn tất, dạ-xoa trở lại chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên rồi nói kệ: Hiền đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Chánh niệm ngủ an ổn, Đời này và đời khác. Hiền đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Chánh niệm ngủ an ổn, Tâm mình thường dừng lắng. Hiền đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Chánh niệm ngủ an ổn, Xả, hàng phục quân khác. Hiên đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Không giết, không bảo giết, Không phục, không khiến phục, Tư tam vơi tát ca, Chẳng ôm tâm oán kết. Đức Phật bảo: -Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. r ĩ

Bây giờ, quỷ dạ-xoa Khuất-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi trở về chỗ của mình. *** 1320. QUỶ THẦN MA-CƯU-LA54 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại núi Ma-cưu-la,55 có Tôn giả Na-ca-bà-la làm thị giả* Bấy giờ, gặp lúc trời tối, mưa rơi lất phất, sấm chớp sang lòe, Thế Tôn ra khỏi phòng đi kinh hành nơi khoảng đất trống. Lúc ấy, Đấ-thích khởi lên suy nghĩ: “H6m nay Thế Tôn tru ở núi Ma-cưu-la, có Ton giả Na-ca-bà-la thân cận cúng dường. Trời đêm tối đen, mưa rơi lất phất, sấm chớp sáng lòe, Thế Tôn lại ra khỏi phòng đi kinh hành nơi đất trống, nay Ta sẽ hóa ra lâu đài Tỳ-lưu-ly đem che cho Phật rồi theo Phật kinh hanh." Nghĩ như thế xong, Đế-thích liền hóa ra lâu đài Tỳ-lưu-ly, đem đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Phật rồi theo Phật kinh hành. Bây giờ, người nước Ma-kiệt-đà môi khi có bé trai hay bé gái nào khóc đêm, họ đều đem quỷ Ma-cưu-la ra dọa thì chúng liền ngưng khóc. Và theo phép đệ tử hàu thầy, phải chờ thầy xả thiền nghỉ ngơi56 thì đệ tử mới được đi

54 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1320. 0362a29). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100319. O48ồbl8). 55 Ma-cưu-la () 56 Tham chiếu: Biệt Tạp. (02. 0100.319. 0480b24): Thầy chưa vào phòng ().



ngủ, nhirng đêm nay Thế Tôn vì Đế-thích nên kinh hành khá lâu, Tôn giả Na- ca-bà-la suy nghĩ: “Thế Tôn đêm nay kinh hành lâu quá, ta sẽ giả làm quỷ Ma- cưu-la để dọa Ngài.55 Thế rồi, Tỳ-kheo Na-ca-bà-la liền lấy áo có lông dài trùm bên ngoài thân, đến đầu đường chỗ Thế Tôn kinh hành, nói với Phật rằng: a6Quỷ Ma-cưu-la đến đây! Quỷ Ma-cưu-la đến đấy V' Đức Phật liền bảo: Này Tỳ-kheo Na-ca-bà-la! Ngươi thật ngu si, đem hình tướng quỷ than Ma-cưu-la dọa Phật ư? Chẳng thể nào làm lay động được một cọng lông sợi tóc của Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác! Bởi vì Như Lai, ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn từ lâu đã lìa sợ hãi. Khi ấy, Đế-thích bạch Phật: Bạch Thể Tôn! Trong Giáo pháp và Giới luật của Thế Tôn cũng có hạng người này ư? Đức Phật đáp: Này Kiêu-thi-ca! Nhà của Cù-đàm vô cùng rộng lớn thoáng đãng, trong những người như thế này, vào đời tương lai cũng đắc pháp thanh tinh. Ấ • y rpi Á rp1 • À -r • i A

Bây giơ, The Ton liên noi kẹ: Nêu Bà-la-môn nào, Với pháp mình đạt được, Qua đến bờ bên kia, Thì ma Tỳ-xá-gia? Hay quỷ Ma-cưu-la, Thảy đều vượt qua hết. Nếu có

Bà-la-môn? Với pháp mình thực hành, Tất cả các cảm thọ, Quán sát đều lặng dứt. Nếu có Bà-la-môn, Nương pháp qua bờ kia, Tất cả các nhân duyên, Thảy đều đã diệt tận. Nếu có Bà-la-môn, Nương pháp qua bờ kia, Tát ca nhân va ngã, Thảy đều đã diệt tận. Nếu có Bà-la-môn, Nương pháp qua bờ kia, Với sanh, già, bênh, chết. Thảy đêu đã vượt qua. Đức Phật nói kinh này xong, Thích-đề-hoàn-nhân nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ sát chân Phật rồi liền biến mất. *** 1321. QUỶ TẤT-LĂNG-GIÀ57 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá.

57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1321. 0362c07). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 0100320. 048ỒC20); s. 10.6 - L 209.

QUYỂN 49  1463

Khi ấy, Tôn giả A-na-luật-đà58 du hóa trong nhân gian tại nước Ma-kiệt- đà?59 đến nghỉ đêm tại trụ xứ của mẹ con quỷ Tất-lăng-già.60 Vào lúc cuối đêm, Tôn giảA-na-luật-đà thức dậy, ngồi ngay thẳng tụng Ưu- đà-na961 Ba-la-diên-na?62 Kiến chân đế,63 Trưởng lão Tăng kệ,6465 Trưởng lão Ni 68 67 66 ke,65 Thi-lộ ke,66 Nghĩa phẩm,67 Mâu-ni ke,68 các kinh như thế thảy đều tụng hết. Bấy giờ, quỷ con Tất-lăng-già khóc đêm, quỷ mẹ Tất-lăng-già liền nói bài kệ dỗ con nín khóc: Tất-lăng-già con ơi, Nay con hãy nín khóc, Đe nghe Tỳ-kheo kia, Đọc tụng kệ Pháp cú. Nếu người biết Pháp cú, Có thể tự giữ giới, Xa lìa sự sát sanh, Nói thật, không nói dối, Xả bỏ điều phi nghĩa, Thoát khỏi cõi quỷ thần. Khi quỷ mẹ Tất-lăng-già nói kệ này xong, quỷ con liền nín khóc. *** 1322. QUỶ PHÚ-NA-BÀ-TẨU69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng du hóa trong nhân gian tại nước Ma- kiệt-đà9 rồi đến nghỉ đêm tại trụ xứ của mẹ con quỷ Phú-na-bà-tẩu.70 Bấy giơ, Thế Tôn vì các Ty-kheo mà nói pháp liên hệ đến bốn Thánh dế, đó là Thánh đế về khổ, Thánh đế về nguyên nhân của khổ, Thánh đế về khổ diệt và Thánh đế về con đường đưa đến khổ diệt.

58 A-na-luật-đà ,Anuruddha. 59 Nguyên tác: Ma-kiệt-đề ,tức Ma-kiệt-đà ,Magadha. 60 Tất-lăng-già ,Piyañkara. 61 Ưu-đà-na Udag: Vô vấn tự thuyết hay Kệ cảm hứng. 62 Ba-la-diên-na ,Pãrãyanavaggă: Phẩm "Dáo bí ngạn” thứ 5 của Kỉnh tập Suttanipãtà, thuộc Tiểu bộ Khuddaka Nikāya. 63 Kiến chân đế còn gọi là "TSt-kỳ-dà-xá"s. Satyadrśa, một bộ kinh trong Tạp tạng. 64 Nguyên tác: Thượng tọa sở thuyết kệ ,Theragãthã. Trưởng lão Tăng kệ, thuộc Tiểu bộ Khuddaka Nikãyà. 65 Nguyên tác: Tỳ-kheo-ni sở thuyết kệ Therĩgãthã. Trưởng lão Nỉ kệ, thuộc Tiểu bộ Khuddaka Nỉkẩyà. 66 Thi-lộ kệ S. śailagāthā, p. Selagãthã, một đoạn kệ trong bộ Thiên thỉ dụ Divy. 20.23; 35.1. Đoạn kệ này cung xuất hiện trong M. 92, Sela Sutta Kinh Sela. Sn. 102-12. 67 Nghĩa phẩm Atthakavag^a'. Toàn bộ chương thứ tư của Kinh tập Suttanipãta, gồm 16 bài kinh. Dỉ-sa-tậc bộ hòa-hê n han T.22. 1421.21. 0144bl7 gọi là Thập lục nghĩa phẩm kinh . 68 Mâu-ni kệ ,Muni gāthā: Kinh thứ 12 Sn. 35, trong phẩm Rắn Uragavaggà của Kỉnh tập. 69 Tựa đề đặt theo nọi dung kinh. Tạp.r02. 0099.1322. 0362c22. Tham chiêu: Biêt Tạp. 7.02. 0100321. 048U04; s. 10.7 - L 209. 70 Phú-na-bà-tẩu Punabbasu.

Khi ấy, hai đứa con của quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu là quỷ trai Phú-na-bà-tẩu và quỷ gái uất-đa-la khóc đêm, nên quỷ mẹ liền nói kệ dỗ dành: Này Phú-na-bà-tẩu, uất-đa-la, chớ khóc! Đe cho mẹ lang nghe, Pháp Như Lai đang thuyết. Cha mẹ chẳng thể nào, Giúp con mình thoát khổ, Nghe Như Lai thuyết pháp, Khô ây thoát được ngay. Người đời theo ái dục, Bị các khổ bức vây, Vì họ, Phật thuyết pháp, Giúp phá trừ sanh tử5 Mẹ nay muốn nghe pháp, Các con hãy lăng yên. Khi ây, hai quỷ con Phú-na-bà-tâu và Uất-đa-la đêu vâng lời mẹ nên đã yên lặng lăng nghe. Roi quỷ con thưa quỷ mẹ: Lời mẹ nói hay thay, Con cũng thích nghe pháp, Đấng Thế Tôn, Chanh Giác, Tại núi Thắng Ma-kiệt/1 Vì các loài chúng sanh, Diễn nói pháp thoát khổ. Nói khổ và nhân khổ, Khổ diệt, đường diệt khổ, Nhờ bốn Thárýi đế này, An ổn đến Niết-bàn, Nay mẹ hãy lắng nghe, Pháp Thế Tôn diễn thuyết. Khi ấy, quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu liền nói kệ đáp: Lạ thay, con trí tuệ, Có thể thuận tâm ta, Con Phú-na-bà-tẩu, Tán thán bậc Đạo sư. Phú-na-bà-tẩu trai, Và gái Uất-đa-la, Hãy khởi tâm tùy hỷ, Mẹ đã thấy Thánh đế. Sau khi quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ này rồi thì quỷ trai và quỷ gái đều tùy hỷ im lặng. ***

1323. QUỶ MA-NI-GIÁ-LA71 72 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng du hóa trong nhân gian tại nước Ma- kiệt-đà, rồi đến nghỉ qua đêm tại trú xứ của quỷ Ma-ni-giá-la.73 Bấy giờ, quỷ Ma-ni-giá-la đang hội họp cùng các quỷ thần nơi trú xứ. Khi ấy, có người nữ đem hương hoa tốt đẹp và các thức ăn uống đến chỗ quỷ Ma- ni-giá-la kia. Người nữ này từ xa nhìn thấy Thế Tôn đang ngồi nơi trú xứ của quỷ Ma-ni-giá-la, thấy rồi nghĩ rằng: “Ta nay tận mắt thấy được quỷ thần Ma- ni-giá-la!5\ liền nói kệ:

71 Nguyên tác: Ma-kiệt Tháng sơn (),chỉ cho ngọn núi cao nhất ở nước Ma-kiệt-đà, đó chính là núi Linh Thứu (Gijjhakūta). 72 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1323. 0363a22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100322. 0481b01). 73 Ma-ni-giá-la ().



Lành thay! Ma-ni-già? Trú tại Ma-già-đà?74 Dân nước Ma-già-đà? Sở cầu đều như nguyện. Làm sao ở đời này, Thường được sông an vui? Làm sao để đời sau, Lại được sanh cõi trời? The Ton nói kê đáp: Chớ buông lung, kiêu mạn, Cần gì quỷ Ma-ni? Tự tu sửa hành vi, Sẽ được sanh thiên giới. Khi ấy, người nữ kia khởi lên ý nghĩ: ẾCĐây không phải quỷ Ma-ni-giá-la mà là Sa-môn Cù-đàm?5 Biết như vậy rồi, cô liền dâng hương hoa tốt đẹp cúng dường Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên và dùng kệ hỏi rằng: Đường nào đến an lạc, Phải tu những hạnh gì? Đời này thường an ổn, Đời sau sanh lên trời? Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ đáp: Bố thí, khéo điều tâm, Thích hộ trì các căn, Chánh kiến, tu hạnh lành, Gần gũi bậc Sa-môn, Sinh sống bằng chánh mạng, Đời sau sanh cõi trời. Đâu cần Ba Mươi Ba, Lưới kho của chư thiên, Chỉ cần nhất tam, niệm, Đoạn trừ được ái dục, Ta sẽ nói lìa cấu, Lắng nghe pháp cam lồ. Bấy giờ, người nữ ấy nghe Thế Tôn thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ5 khiến cho hoan hỷ.7475 Theo thường pháp của chư Phật, Thế Tôn tuần tự diễn nói các pháp như bố thí, trì giới,

phước báo sanh thiên, phiền não từ vị ngọt của dục và tai họa của dục, thanh tịnh, giải thoát, xa lìa, công dức, phước lợi. Ví như tâm vải trăng sạch thì rát dê nhuộm màu, lúc ây người nữ kia cũng thê, ngay tại chỗ ngồi đối với bốn chân lý thấy đúng như thật về khổ, tập, diệt, đạo. Cũng vậy, người nữ ây đã thây pháp, đác pháp, biêt pháp, thê nhập giáo pháp, vượt các nghi hoặc, không nương ai khác, ở trong giáo pháp được vô sở úy. Khi ấy, cô liền đứng lên, sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: Con đã được độ, bạch Thế Tôn! Con đã được độ? bạch Thiện Thệ! Từ hôm nay cho đến trọn đời, con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Bây giờ, người nữ ây nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lê Phật rồi ra về. ***

74 Tức Ma-kiệt-đà Magadha. 75 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hy .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.r.02. 0099.92. 0023cl8.



1324. QUỶ CHÂM MAO76 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian tại nước Ma-kiệt-đà, rồi đến nghỉ qua đêm tại trú xứ của quỷ Châm Mao.77 Bấy giờ, quỷ Châm Mao đang hội họp cùng các quỷ thần khác tại tru xứ. Lúc đó? có quỷ Viêm nhìn thấy Thế Tôn đang nghỉ lại đêm tại trú xứ của quỷ Châm Mao, thấy rồi liền đến chỗ của quỷ Châm Mao và nói: Thôn chủ! Hôm nay ông thật có phước lớn vì đức Như Lai, ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn đang nghỉ đêm tại nhà của ông. Quỷ Châm Mao nói: Đe xem thử có đúng là Như Lai hay không. Bấy giờ, sau khi hội họp với các quỷ thần xong, quỷ Châm Mao trở về nhà rồi gồng mình xông thẳng đến Phật. Lúc đó, Thế Tôn liền nghiêng mình tránh sang một bên. Cứ như vậy, ba lần quỷ gồng mình xông thẳng đến Phật thì Phật cũng ba lan nghiêng mình tránh sang một bên. Lúc ấy, quỷ Châm Mao lên tiếng: Sa-môn sợ ư? Đức Phật đáp: Này thôn chủ! Ta không sợ! Nhưng xúc chạm với ông là điều khó chịu.78

Quỷ Châm Mao nói: Bây giờ tôi hỏi, ông hãy trả lời, nếu có thể khiến tôi vui thì tốt, còn không khiên tôi vui thì tôi sẽ bóp nát tim ông, xé toang ngực ông, khiên máu tươi từ mặt ông phải đô ra roi tóm lây hai tay ông mà ném qua bên kia sông Hăng. Đức Phật nói: Thôn chủ! Ta không thấy có chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn9 Bà-la-môn? thiên thần hay người đời nào có khả năng bóp nát tim, xé toang ngực, làm máu txrơi từ mặt vọt ra hay nắm hai tay của Như Lai, ứng Cúng, Giác Ngộ Viên Mãn ném qua bờ kia sông Hằng! Nhưng nay ông cứ hỏi? Ta sẽ nói cho ông nghe, khiến ông được hoan hỷ. Quỷ Châm Mao liền dùng kệ hỏi Phật: Tất cả tâm tham, sân, Lấy gì để làm nhân? Không vui, sởn gai ốc, Sợ hãi từ đâu sanh?

76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1324. 0363Ò29). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1314. 0361a23j; Biệt Tạp.(T.02. 0100.313. 0479b180); Biệt Tạp.(rời 0100323. 0481C15); S. 10.3 17; Sn 2.5 48. 77 Châm Mao ()Quỷ có lông nhọn như kim (Sūciloma). 78 Nguyên tác: Xúc ác ().s. 10.3 - L 445: Api ca te samphasso pāpako (Nhưng xúc chạm với ông là điêu tôi tệ (pāpakaṃ, HT. Thích Minh Châu dịch.

Những giác tưởng, ý niệm, Là từ đâu khởi lên?
Giống như trẻ sơ sinh, Nương tựa vào nhũ mẫu?

,

The Ton noi kẹ đáp:
Ái sanh trưởng từ thân, Như cây Ni-câu-luật,
Lân lượt quân móc nhau, Như rừng rậm chằng chịt.
Nếu biết được nhân kia, Sẽ khiến quỷ giác ngộ,
Vượt qua biển sanh tử, Không còn tái sanh nữa.
Bấy giờ, quỷ Châm Mao nghe Phật nói kệ5 tâm được hoan hỷ, xin sám hối
Phật và thọ trì Tam quy.
Đức Phật nói kinh này xong, quỷ Châm Mao nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.79
79 Bản Hán, hết quyển 49.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*